

CHINESE CHARACTERS TEACHING THROUGH INTERESTING STORIES FOR FOREIGN BEGINNERS

Nguyen Thi Minh Phuong

TNU - School of Foreign Languages

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: Revised: Published: KEYWORDS Application Story Chinese characters Foreign students Elementary	Recognizing and practicing writing Chinese characters is one of the most important steps in Chinese elementary teaching and learning. International beginners of Chinese as well as those in Vietnam find it difficult to learn Chinese characters; especially learning by heart or rote learning makes it more boring and difficult. Hence, integrating lively stories can boost the learners' enthusiasm. Based on reviewing previous research in addition to practical survey, this study investigated Chinese characters studying method of students at School of Foreign Language – Thai Nguyen University. The result pointed out that majority of the students kept traditional studying habits (e.g. learning Chinese characters by heart) rather than modern one - learning through available stories (just account for a minor number of students). This result clarified that students had not yet had a deep understanding of one Chinese character from its structure to its stories. Therefore, it is necessary to pay attention to apply new teaching approach as well as use stories of Chinese characters in teaching beginners.

ỨNG DỤNG NHỮNG CÂU CHUYỆN THÚ VỊ VỀ CHỮ HÁN TRONG VIỆC GIẢNG DẠY CHO SINH VIÊN NƯỚC NGOÀI TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

Nguyễn Thị Minh Phương

Trường Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: Ngày hoàn thiện: Ngày đăng: TỪ KHÓA Ứng dụng Câu chuyện Chữ Hán Sinh viên nước ngoài Sơ cấp	Nhận mặt chữ và tập viết chữ Hán là khâu quan trọng nhất trong dạy và học tiếng Hán trình độ sơ cấp; tuy nhiên, các học viên có trình độ tiếng Trung sơ cấp ở nước ngoài và nước ta đều không mấy mặn mà với việc học chữ Hán, học thuộc lòng và học vẹt khiến cho việc dạy chữ Hán trở nên nhàm chán, khó khăn. Tuy nhiên, việc thêm vào những câu chuyện sinh động có thể khiến học viên tăng niềm đam mê với việc học chữ Hán. Trên cơ sở chất lọc thành quả nghiên cứu của các bậc tiền bối, kết hợp phương pháp khảo sát thực tế, bài viết tìm hiểu cách thức học tập chữ Hán của sinh viên Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên. Kết quả điều tra cho thấy, đa phần sinh viên vẫn sử dụng phương pháp truyền thống, đó là học thuộc lòng cả chữ Hán, chỉ có số ít sinh viên biết đến phương pháp thông qua các câu chuyện ghi nhớ chữ Hán. Có thể thấy rằng sinh viên vẫn chưa thực sự hiểu sâu sắc về cấu tạo chữ Hán cũng như các câu chuyện bao hàm trong mỗi chữ Hán. Việc ứng dụng đưa các phương pháp mới như câu chuyện chữ Hán vào giảng dạy trình độ sơ cấp cần được quan tâm hơn nữa.

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6149>

Email: nguyenminhphuong.sfl@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Dựa trên nền dữ liệu tạp chí CNKI- Một trong những nền tảng báo học thuật lớn nhất mà các trường đại học Trung Quốc đang sử dụng, tác giả dùng từ khóa "Phương pháp dạy học bằng các câu chuyện" để tìm kiếm trong phạm vi giáo dục ngôn ngữ Hán và thấy rằng phương pháp dạy học bằng các câu chuyện đã được sử dụng nhiều trong các môn học, các cấp học khác nhau, trong đó chiếm số lượng lớn nhất vẫn là cấp tiểu học. Diễn hình bài viết có số lượt xem và tải nhiều nhất là bài báo của Lý Kiều [1] về áp dụng phương pháp dạy học bằng các câu chuyện trong dạy học chữ Hán ở cấp tiểu học hay bài báo của Lâm Tiểu Hồng [2] nghiên cứu việc áp dụng phương pháp dạy học bằng các câu chuyện trong giảng dạy tiếng Trung Quốc cấp tiểu học, ngoài ra còn có các bài viết của Lý Thanh Thu [3], Châu Mẫn [4], Phan Tịnh Văn [5], Hứa Lợi Lợi [6]... Những bài báo trên đều chỉ ra rằng bên cạnh phương pháp truyền thống là học thuộc lòng hay sử dụng đa phương tiện thì phương pháp kể chuyện là một phương pháp có lợi giúp tăng cường sự hứng thú và khả năng ghi nhớ của người học, từ đó, đưa ra cách thức vận dụng phương pháp này.

Chữ Hán là sáng tạo vĩ đại của dân tộc Trung Hoa, là kết tinh của trí tuệ, là một trong những báu vật của văn hóa truyền thống Trung Quốc. Thế nhưng, phương pháp truyền thống đọc chép khiến việc học chữ Hán trở nên khô khan, khó đạt được mục tiêu dạy học. Điều này đặt ra những thách thức cho người học, đặc biệt đối tượng là sinh viên nước ngoài. Ứng dụng phương pháp đưa các câu chuyện vào giảng dạy chữ Hán là luồng gió mới, hứa hẹn đem lại hiệu quả tích cực.

Tuy nhiên, khi tác giả sử dụng cụm từ "Các câu chuyện chữ Hán" để tìm kiếm trong hệ thống CNKI, trong phạm vi giai đoạn sơ cấp, chỉ có 9 bài viết liên quan. Nội dung của các tài liệu này tương đối tản mạn, chủ yếu bao gồm: vai trò, yếu tố văn hoá trong các câu chuyện chữ Hán hay phương pháp, cách thức dạy học bằng các câu chuyện chữ Hán.

Tiêu biểu như bài viết của Cao Trần Lan [7] có liệt kê các tác dụng của các câu chuyện chữ Hán bao gồm giúp người học nắm được các ký tự phức tạp, sửa lỗi chính tả và phân biệt giữa các chữ tương tự, hiểu thêm về văn hóa Trung Hoa. Hay khi bàn về ứng dụng câu chuyện chữ Hán trong giảng dạy môn ngữ văn, tác giả Hoàng Huệ Hồng [8] cũng đưa ra quan điểm về tác dụng của chữ Hán trong tích lũy các kiến thức về ngữ văn, cảm thụ nghệ thuật thơ pháp, dẫn dắt người học lĩnh hội sự phong phú của trí tuệ, trải nghiệm nét duyên dáng của nền văn hóa truyền thống đặc sắc Trung Hoa. Ôn Kính Siêu [9] kế thừa bài viết của Vương Kiện Phong [10] đưa ra tầm quan trọng của phương pháp dạy học bằng các câu chuyện, bài viết phân tích chi tiết 4 loại hình trong phương pháp dạy học bằng câu chuyện: Phương pháp giảng dạy song ngữ, phương pháp bốn bước "nghe, đọc, diễn lại và sáng tạo các câu chuyện", phương pháp dẫn dắt câu chuyện chữ Hán, phương pháp biên soạn câu chuyện mới.

Về giảng dạy tiếng Hán là ngôn ngữ thứ hai (dạy tiếng Hán cho người nước ngoài), tác giả Hạ Đình Đình [11] cũng nhấn mạnh tính khả thi cao của việc sử dụng các câu chuyện chữ Hán trong dạy Hán ngữ cho người nước ngoài giai đoạn sơ cấp, các vấn đề cần chú ý khi sử dụng câu chuyện chữ Hán, tác dụng tích cực của câu chuyện chữ Hán trong xây dựng ngữ cảm và tính sáng tạo của người học. Các bài viết còn lại đều lấy yếu tố văn hóa trong chuyện chữ Hán làm trung tâm, tìm cách đưa ra giải pháp để việc học chữ Hán không còn là nỗi niềm của các học viên người nước ngoài [12] – [15].

Thông qua nghiên cứu và tổng hợp thành quả nghiên cứu của các học giả, tác giả nhận thấy các nội dung liên quan đến ứng dụng câu chuyện chữ Hán vào giảng dạy vẫn chưa được điều tra và kiểm nghiệm thực tế, chưa có các minh chứng số liệu cụ thể, chưa cung cấp một cách toàn diện các phương pháp, các cách thức đổi mới để việc học tập tiếng Hán ở giai đoạn sơ cấp của người học, đặc biệt là đối tượng học viên người nước ngoài trở nên dễ dàng hơn. Do đó, bài báo này cố gắng tiến thêm một bước tổng hợp và nghiên cứu để mang lại những hiệu quả tốt hơn trong việc học và nhớ chữ Hán.

2. Phương pháp nghiên cứu

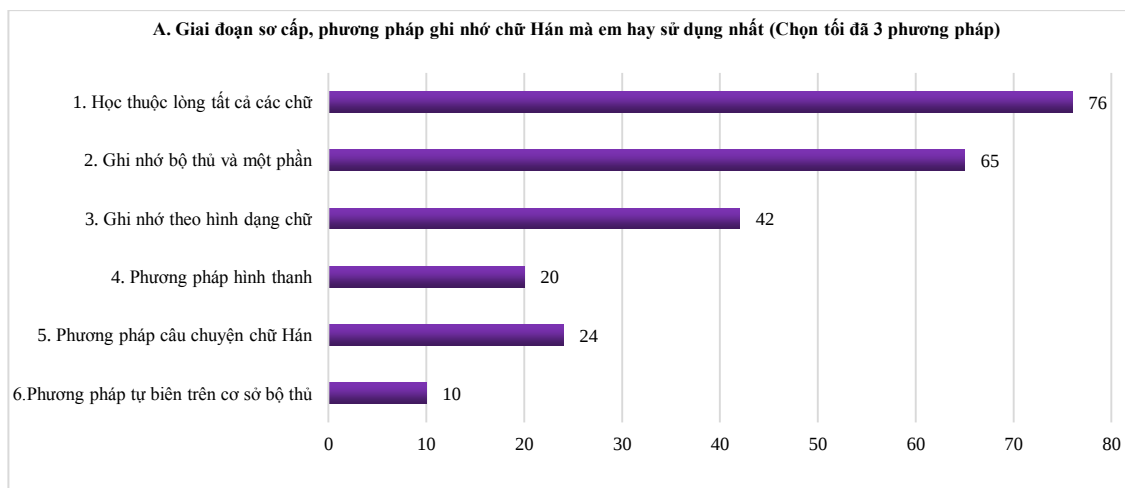
Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu (gồm 16 bài báo, luận văn và sách liên quan), tổng kết các thành tựu nghiên cứu về ứng dụng câu chuyện chữ Hán trong giảng dạy tiếng Hán trình độ sơ cấp, kết hợp khảo sát thực tế, lấy 95 em sinh viên K43 của Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên làm thí điểm, thông qua google form điều tra thực trạng các phương pháp ghi nhớ các chữ Hán từ đơn giản đến phức tạp của sinh viên, triển khai phân tích số liệu điều tra, tiến hành tổng hợp kết quả, đúc rút kinh nghiệm và đưa ra các sáng kiến.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

Qua phương pháp khảo sát các tài liệu của các bậc tiền bối, tác giả nhận thấy hầu hết các tác phẩm chữ Hán đều có cốt truyện hấp dẫn, chủ yếu tập trung vào các chữ hội ý và những câu chuyện này mang đậm yếu tố văn hóa truyền thống Trung Quốc.

Tác giả đã thực hiện một cuộc khảo sát về sử dụng các câu chuyện chữ Hán trong học tập chữ viết giai đoạn sơ cấp của 95 em sinh viên K43 Đại học Thái Nguyên và kết quả được thể hiện trong hình 1 và hình 2:

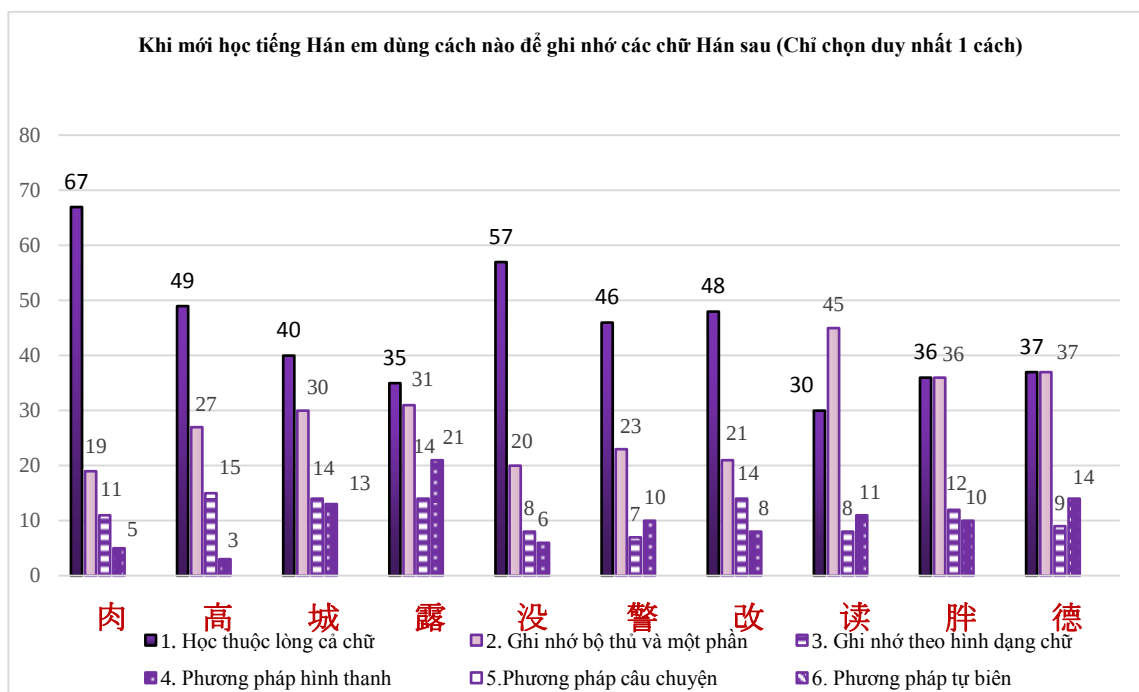


Hình 1. Biểu đồ tỉ lệ phần trăm các phương pháp học tập chữ Hán hay dùng của sinh viên K43 Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên

Phần A: Cách thức sinh viên thường dùng để ghi nhớ cách viết chữ Hán (có thể chọn tối đa 3 phương pháp) (Hình 1):

- * Phương pháp 1: Học thuộc lòng cả chữ Hán (Có 76 em, chiếm 80%)
- * Phương pháp 2: Học 1 phần bộ thủ chữ Hán, phần còn lại học thuộc lòng (Có 65 em, chiếm 68,4%)
- * Phương pháp 3: Dựa vào hình dạng chữ để học thuộc lòng (Có 42 em, chiếm 44,2%)
- * Phương pháp 4: Hình thanh - Căn cứ vào ý nghĩa 1 phần bộ thủ và 1 phần chữ còn lại là âm thanh để ghi nhớ chữ Hán (Có 20 em chiếm 21,1%)
- * Phương pháp 5: Sử dụng câu chuyện chữ Hán - Hiểu về kết cấu chữ Hán, nguồn gốc và các câu chuyện liên quan (Có 24 em, chiếm 25,2%)
- * Phương pháp 6: Căn cứ vào ý nghĩa bộ thủ chữ Hán, tự biên soạn câu chuyện của chính mình (Có 10 em, tương ứng với 10,5%)

Phần B: Khảo sát cách thức sinh viên thường dùng để ghi nhớ đối với từng chữ Hán cụ thể. Bao gồm 10 chữ: Chữ tượng hình: 肉、高; Chữ hình thanh: 成、露、没; Chữ hội ý: 祭、改、读、胖、德

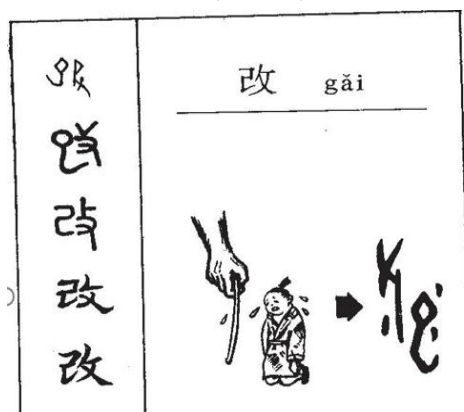


Hình 2. Biểu đồ cách ghi nhớ các chữ Hán của sinh viên K43 Trường ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên

Kết quả khảo sát của phần B (hình 2) trùng khớp với phần A. Đa số sinh viên vẫn sử dụng phương pháp số 1 là học thuộc lòng để ghi nhớ chữ Hán. Chiếm tỉ lệ thấp nhất, hầu như sinh viên không sử dụng đến vẫn là hai phương pháp: Câu chuyện chữ Hán và căn cứ vào ý nghĩa bộ thủ chữ Hán, tự biên soạn câu chuyện của chính mình. Có thể thấy rằng, đa phần sinh viên vẫn chưa thực sự hiểu sâu sắc ý nghĩa và câu chuyện bao hàm trong mỗi chữ Hán.

Dưới đây, tác giả căn cứ theo nội dung cuốn “1000 câu chuyện chữ Hán” của tác giả Hứa Thận và Ngô Tô Nghĩa [16] và phân tích một số chữ Hán đã khảo sát và câu chuyện lý thú trong đó.

Trong văn hóa giáo dục con cái của người Việt, luôn tâm niệm: “Thương cho roi cho vọt”. Tương tự như vậy, từ “改” trong hệ thống chữ Hán cũng phản ánh quan niệm giáo dục trong văn hóa giáo dục truyền thống của người Trung Hoa “棍棒底下出孝子” (Dịch Hán Việt: “Côn bồng để hạ xuất hiếu tử”) (Hình 3).



Hình 3. Ý nghĩa chữ “改”



Hình 4. Ý nghĩa chữ “胖”

Một ví dụ khác: Nghĩa gốc của từ “胖” (Hình 4) dùng trong tế lễ thời xưa, đây là một từ hội ý. Hình dạng của chữ giống như một miếng thịt “肉”, và phía bên phải là từ “半”- “một nửa”, có nghĩa là miếng thịt được chia thành hai nửa. Đối với người xưa, cúng tế là một điều vô cùng

thiên liêng nên những con vật hiển sinh họ chọn là những con béo nhất, "胖" được mở rộng nghĩa là "béo". Đây cũng là nghĩa hiện tại của từ này.

Ngoài ra, dựa trên bộ tự sáng tạo ra các câu chuyện liên quan đến chữ Hán cũng là phương pháp rất hiệu quả, như hai chữ "串" và "患". Chúng ta có thể vận dụng những câu chuyện ngắn để tăng hứng thú và giúp sinh viên ghi nhớ chữ Hán như sau:

"Có một học giả đã đến gặp một thầy bói nổi tiếng trước kỳ thi và hỏi ông ta về con đường sự nghiệp tương lai của mình. Khi đi anh tình cờ gặp một học giả khác cũng đến hỏi thăm. Thầy bói nói với học giả đầu tiên viết một từ ngẫu nhiên trên giấy. Không chần chừ, chàng thư sinh cầm bút viết chữ "串" (nghĩa là vượt qua) lên tờ giấy.

Đọc xong, thầy bói liền chúc mừng anh chàng thư sinh và vui mừng nói: "Anh đã thi đậu hai lần liên tiếp!" Vì trong từ "串" có hai chữ "中" nghĩa là trúng đậu.

Một học giả khác ghen tị với sự may mắn của học giả đầu tiên nên nảy ra ý tưởng và cũng lấy bút viết ra một chữ "串", giống hệt như học giả vừa rồi. Thầy bói lắc đầu nói: "Không ổn! Kỳ thi này người không những không còn hy vọng, mà còn sợ lại mắc thêm một căn bệnh hiểm nghèo nữa!".

Chàng thư sinh khó hiểu, bất mãn nói với thầy bói rằng: "Tại sao chúng tôi cùng viết một chữ mà kết quả lại khác nhau như vậy?"

Thầy bói nói: "Học giả vừa đặt bút viết không có chút suy nghĩ nào, còn người cố ý viết chữ trong tâm, cho nên chữ "串" cộng thêm chữ tâm "心" trở thành chữ "患" (hoạn nạn)."

Rõ ràng việc học thuộc lòng từ ký tự, từng nét chữ sẽ không hiệu quả và lý thú bằng cách học qua các câu chuyện và nội dung được sáng tạo để ghi nhớ các chữ Hán. Biết khai thác tìm hiểu ý nghĩa các chữ Hán sẽ giúp cho quá trình dạy và học chữ gặt hái được những hiệu quả bất ngờ.

3.2. Nguyên tắc ứng dụng của phương pháp dạy học truyện chữ Hán cho học sinh trình độ sơ cấp tiếng Trung

Những hiệu quả tích cực của việc ứng dụng các câu chuyện lý thú vào giảng dạy chữ Hán giai đoạn khởi đầu là không thể phủ định. Tuy nhiên, chúng ta cũng nên tuân theo những nguyên tắc nhất định để giảng viên và người học đạt được mục tiêu dạy học, đáp ứng các chuẩn đầu ra của nhà trường. Dưới đây, tác giả đề xuất một số nguyên tắc tham khảo.

Thứ nhất, theo tính xác thực của câu chuyện hoặc truyện ngụ ngôn đã nêu trước đó.

Thứ hai, giữ cho câu chuyện thú vị. Nhà văn, nhà viết kịch vĩ đại nước Anh Shakespeare đã nói rằng: "Việc học phải phù hợp với sở thích của bản thân thì mới có lợi. Chỉ khi có hứng thú với một điều gì đó, bạn mới chủ động tìm kiếm kiến thức bằng tâm trạng vui vẻ" [8].

Thứ ba, lựa chọn câu chuyện phải phù hợp. Các câu chuyện phải được lựa chọn một cách có chủ đích, để học sinh nước ngoài, đặc biệt là sinh viên Việt Nam sau khi nghe xong có thể hiểu được cách hình thành nên chữ Hán, hiểu được ý nghĩa của thông điệp, đạo lý mà truyện chữ Hán muốn truyền tải và giải quyết được những khó khăn bối rối của sinh viên trong quá trình học chữ Hán trước đây.

Thứ tư, việc sử dụng truyện chữ Hán nên kiểm soát thời gian hợp lý. Lấy một lớp học tiếng Trung Quốc kéo dài 45 phút làm ví dụ, khoảng ba phút sẽ phù hợp để kể các câu chuyện liên quan đến chữ Hán. Vận dụng bốn hoặc năm câu chuyện nhỏ nên có mức độ.

Đối với một số chữ tượng hình đơn giản, phương pháp hình ảnh có thể được sử dụng hoàn toàn, và một số chữ hình thanh cũng có thể sử dụng phương pháp thay mới đổi cũ (Trên nền tảng cái đã biết, lắp ghép thay thế các phần mới).

Phương pháp dùng các câu chuyện để dạy và học không thể thay thế các phương pháp dạy học khác, nếu chỉ tập trung việc khơi gợi hình ảnh sinh động, quá nhiều truyện ngắn chắc chắn sẽ dẫn đến việc học sinh cảm thấy nhàm chán, về lâu dài không chỉ lãng phí thời gian trên lớp mà còn cũng ảnh hưởng đến thái độ của sinh viên trong việc học chữ Hán.

Tóm lại, đảm bảo tính xác thực, thú vị, phù hợp và kiểm soát thời gian là bốn nguyên tắc cơ bản nhất để việc ứng dụng câu chuyện chữ Hán vào quá trình giảng dạy người nước ngoài trình độ sơ cấp đạt được hiệu quả tốt nhất.

4. Kết luận

Nghiên cứu này nhằm khám phá các cách thức áp dụng câu chuyện trong quá trình giảng dạy cho học sinh nước ngoài, cụ thể là sinh viên Việt Nam có trình độ tiếng Trung sơ cấp và đưa ra một số ý kiến xây dựng cho giáo viên và sinh viên.

Theo chúng tôi, ngoài việc sử dụng các trang thiết bị dạy học đa phương tiện, tranh ảnh trực tiếp để giảng dạy chữ Hán, giảng viên và người học có thể tham khảo sử dụng phương pháp câu chuyện chữ Hán một cách hợp lý. Việc phối kết hợp nhiều phương pháp dạy học khác nhau giúp người học ghi nhớ các chữ Hán từ đơn giản đến phức tạp. Bằng cách này, người học có thể làm quen dần, đi từ nghe các câu chuyện song ngữ Hán tự, đến biết đọc biết viết sơ bộ, từ nhận dạng song ngữ đến các nguyên tắc cơ bản của chữ Hán, từ đó sáng tạo ra các câu chuyện và phát triển bản thân trong quá trình học từ đọc viết thụ động sang đọc viết tự chủ.

Dựa vào đặc điểm trình độ Hán ngữ sơ cấp của học viên Việt Nam và nhu cầu học chữ Hán khác nhau, giảng viên cần bổ sung, xây dựng thêm trên nền tảng hệ thống giáo trình, giáo án đã có để việc học chữ Hán không còn là khó khăn trở ngại của tất cả người học và góp phần nâng cao hiệu quả trong việc giảng dạy tiếng Hán giai đoạn sơ cấp.

Lời cảm ơn

Tác giả xin gửi lời cảm ơn các cá nhân, tổ chức đã giúp đỡ cho bài nghiên cứu của tác giả được đăng tải và được mọi người biết đến.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Q. Li, "The application of story teaching method in the teaching of literacy in the lower grade of primary school," *Calligraphy education*, vol. 112, no. 17, pp. 39-40, 2021.
- [2] X. H. Lin, "Research on the application of story teaching method in Chinese teaching in the lower grade of primary school," *Parents's teaching methods*, vol. 78, no. 12, pp. 115-116, 2019.
- [3] Q. S. Li, "Research on the application of story teaching method in Chinese teaching in the lower grade of primary school," *Prose Hundred*, vol. 35, no. 2, pp. 111-112, 2021.
- [4] M. Zhou, "The application of story teaching method in Chinese teaching in the lower grade of primary school," *Examweekly- Chinese teaching and research*, vol. 16, no. 8, pp. 43-44, 2022.
- [5] J. W. Fan, "Research on the application of story teaching method in the literacy teaching of primary school students," Master thesis, Hunan Normal University, Hunan, China, 2020.
- [6] L. L. Xu, "The application of story teaching method in Chinese teaching in the lower grade of primary school," *Chinese narration*, vol. 29, no. 1-2, pp. 153-154, 2021.
- [7] C. L. Gao, "Application of short stories in Chinese character teaching," *Chinese Language Teaching*, vol. 34, no. 5, pp. 150-152, 2020.
- [8] H. H. Huang, "The application of interesting stories of Chinese characters in middle school Chinese Teaching," *Literature education*, vol. 18, no. 8, pp. 146-147, 2011.
- [9] T. T. Jia, "Applied interesting stories in the Chinese teaching method for foreign beginners," *China dramatist playwright*, vol. 32, no. 15, pp. 142-143, 2017.
- [10] J. Wen, "Story teaching method," *Theory Research*, vol. 64, no. 21, pp. 225-226, 2014.
- [11] J. F. Wang, "Using the four step story teaching method to cultivate pupils' English language sense," *Foreign language teaching in primary and secondary schools*, vol. 41, no. 11, pp. 16-17, 2006.
- [12] Y. F. Ling, "Some problems of Chinese character teaching in the primary stage of teaching Chinese as a second language. The Design of Chinese Characters Classes for Foreigners," Master thesis, Shanxi Normal University, China, 2011.
- [13] Y. H. Cui, "Chinese character components and teaching Chinese characters to foreign countries," *Language and Character Application*, vol. 31, no. 3, pp. 49-54, 1997.
- [14] L. Li, "Chinese character culture and Chinese character teaching as a foreign language," *Journal of Gansu Radio and TV University*, vol. 35, no. 2, pp. 139-142, 2009.
- [15] B. Li, "The Application of Chinese character culture in the character teachings of Chinese Language," Master thesis, Henan University, China, 2013.
- [16] Z. Xu and S. Wu, *1000 Chinese character stories*, Shanxi Normal University Press, China, 2011.